

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST-KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: Đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng N là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn.

+ Ông Lý Hoàng V - Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh H. Địa chỉ: Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền đề ngày 03/4/2017).

+ Ông Vũ Văn H - Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng N- Chi nhánh H. Địa chỉ: Đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền lại đề ngày 05/5/2017).

Bị đơn: Công ty cổ phần Đ. Địa chỉ: Khu công nghiệp B, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

+ Ông Đoàn N - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đ là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

+ Ông Trịnh H. Địa chỉ: Đường Q, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền đề ngày 14/6/2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nghĩa vụ trả nợ:** Công ty cổ phần Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 19/9/2017 là 14.909.660.576 đồng (Mười bốn tỷ chín trăm linh chín triệu sáu trăm sáu mươi nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là 13.499.625.719 đồng (Mười ba tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm mười chín đồng) và tiền lãi phát sinh đến ngày

19/9/2017 là 1.410.034.857 đồng (Một tỷ bốn trăm mười triệu không trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng) theo hợp đồng tín dụng số 489/HĐTD ngày 08/6/2015 và hợp đồng cấp tín dụng số 368/HĐTD ngày 24/6/2016. Công ty cổ phần Đ thanh toán khoản nợ này tại Ngân hàng N - Chi nhánh H.

Về phương thức thanh toán chia thành hai lần:

+ Lần 1: Vào ngày 19/10/2017, Công ty cổ phần Đ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

+ Lần 2: Vào ngày 30/12/2017, Công ty cổ phần Đ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc còn lại là 8.499.625.719 đồng (Tám tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm mười chín đồng) và tiền lãi tính đến ngày 19/9/2017 là 1.410.034.857 đồng (Một tỷ bốn trăm mười triệu không trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 20/9/2017, Công ty cổ phần Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 489/HĐTD ngày 08/6/2015 và hợp đồng cấp tín dụng số 368/HĐTD ngày 24/6/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N cho vay thì lãi suất mà Công ty cổ phần Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

- **Về án phí:** Công ty cổ phần Đ phải chịu 61.454.830 đồng (Sáu mươi một triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm ba mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 61.096.692 đồng (Sáu mươi một triệu không trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/000303 ngày 18/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TX Hương Thủy;
- CC THADS TX Hương Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế

